

Bản án số: 17/2024/HSST

Ngày: 30/07/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Vân và ông Lê Đình Quang.

Thư ký phiên tòa: Ông Đào Minh Chính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Chí Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Đinh Văn C, sinh ngày: 13/6/1995, tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đinh Văn H (đã chết) và bà Đinh Thị A, sinh năm 1973; Có vợ Đinh Thị D, sinh năm: 1997 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị tạm giam từ ngày 16/8/2023 đến ngày 13/11/2023, Đ thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, cho tại ngoại từ ngày 13/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Đinh K, sinh ngày: 01/01/2000, tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Bana; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đinh T, sinh năm: 1958 và bà Đinh Thị E, sinh năm: 1960; Có vợ Đinh Thị A, sinh năm: 2001 và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3/ Đinh Văn S, sinh ngày: 01/01/1995, tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Bana; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đinh Đ (Đã chết) và bà Đinh Thị A, sinh năm: 1979; Có vợ Đinh Thị D, sinh năm: 1998 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4/ Đinh Văn B, sinh ngày: 01/01/1999, tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không;

Dân tộc: Bana; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Đinh Văn T, sinh năm: 1969 và Đinh Thị H, sinh năm: 1968; Có vợ Đinh Thị T, sinh năm: 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: bà Cao Thị Mi S - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ban quản lý rừng phòng hộ Y. Địa chỉ: xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Xuân T, chức vụ: Trưởng ban.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Đình Hải L, chức vụ: Phó Trưởng ban, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Đinh Văn T, sinh ngày 09/9/2009; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Người giám hộ cho anh Đinh Văn T đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đinh Văn B, sinh ngày 01/01/1970; nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

3/ Anh Đinh Văn L, sinh ngày 01/01/1976; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

4/ Anh Đinh Văn B, sinh ngày 01/01/1992; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

5/ Anh Đinh Văn X, sinh ngày 16/5/1986; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

6/ Anh Đinh Văn T, sinh ngày 01/01/2005; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

7/ Anh Đinh C, sinh ngày 01/01/1979; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

8/ Anh Đinh Văn Đ, sinh ngày 14/4/1994; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

9/ Anh Đinh Văn G, sinh ngày 01/01/1986; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

10/ Anh Đinh Văn N, sinh ngày 01/4/1992; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

11/ Anh Đinh Văn L, sinh ngày 01/01/1990; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

12/ Anh Lê Ngọc S, sinh ngày 04/6/1982; Nơi cư trú: Tổ 5, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

13/ Ông Nguyễn Hữu G, sinh ngày 05/10/1967; Nơi cư trú: Tổ 3, phường An Tân, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

14/ Anh Nguyễn Huy V, sinh ngày 01/8/1990; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Tây Sơn, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

15/ Anh Vũ Đức D, sinh ngày 23/10/1980; Nơi công tác: Hạt kiểm lâm huyện Đ, tỉnh Gia Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Bana: Ông Đinh Văn H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, Đinh Văn C, Đinh K, Đinh Văn S và Đinh Văn B đã cùng với các đối tượng khác trú tại Làng Brang Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, đã 05 lần thực hiện hành vi khai thác trái phép cây gỗ rừng tại tiểu khu 644 và 648, thuộc xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2022, Đinh Văn C đã sử dụng cửa xăng của mình rủ Đinh Văn L đến khu vực rừng thuộc tiểu khu 644 cắt hạ 01 cây gỗ Ké khối lượng gỗ là 1,426m³; Đinh Văn C rủ T cắt hạ 02 cây gỗ Ké (01 cây khối lượng gỗ là 1,606m³ và 01 cây khối lượng gỗ là 1,049m³). Vì 03 cây gỗ trên không có lõi nên đã bỏ lại tại hiện trường.

Lần thứ hai: Vào khoảng giữa tháng 3 năm 2023, Đinh Văn C rủ Đinh Văn L, T, Đinh C và Đinh Văn Đ đến khu vực rừng thuộc tiểu khu 644 cắt hạ 04 cây gỗ Bời lời (01 cây khối lượng gỗ là 0,566m³; 01 cây khối lượng gỗ là 0,657m³; 01 cây khối lượng gỗ là 0,397m³ và 01 cây khối lượng gỗ là 0,691m³). Các đối tượng cắt thành 13 khúc gỗ có kích thước (2,5x0,3x2,5)m. Đến khoảng 01 giờ S ngày 15/3/2023 C gọi điện thoại cho Lê Ngọc S đến vị trí tập kết gỗ và đang bốc gỗ lên xe ô tô do S điều khiển, thì bị tổ tuần tra bảo vệ rừng gồm Ban Quản lý rừng phòng hộ Y, Công an xã Y và cán bộ Kiểm lâm huyện Đ phát hiện bắt giữ, các đối tượng đã bỏ trốn. Tổ tuần tra đã tạm giữ 13 khúc gỗ và 01 chiếc xe mô tô BKS: 81F1-042.68 do T sử dụng.

Lần thứ ba: Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2023, Đinh Văn C, Đinh K, T, Đinh Văn S và Đinh Văn B, đến khu vực rừng thuộc tiểu khu 644 cắt hạ 02 cây gỗ Ké (01 cây khối lượng gỗ là 3,616m³ và 01 cây khối lượng gỗ là 1,132m³), cắt thành 04 khúc gỗ có kích thước (3x0,25x0,25)m. Đến khoảng 02 giờ S ngày hôm sau thì C gọi điện thoại cho Lê Ngọc S điều khiển xe ô tô đến. Sau khi S đo gỗ thì C, K, T, S, B bốc gỗ lên xe ô tô cho S chở đi. Ngày hôm sau thì C gặp S lấy số tiền 6.000.000đồng, về chia cho mỗi người là 1.000.000đồng để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại C mua xăng, nhót.

Lần thứ tư: Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2023, Đinh Văn C, Đinh K, T, Đinh Văn S, Đinh Văn B đến khu vực rừng thuộc tiểu khu 644 cắt hạ 01 cây gỗ Ké khối lượng gỗ là 3,213m³ và 01 cây gỗ Bời lời khối lượng gỗ là 0,320m³. C cắt thành 04 khúc gỗ có kích thước (2,5x0,25x0,25)m, Tới, S và B kéo gỗ xuống gần đường đi. Đến khoảng 02 giờ S ngày hôm sau thì C gọi điện thoại cho Lê Ngọc S điều khiển xe ô tô đến. Sau khi S đo gỗ thì C, K, Tới, B, S bốc gỗ lên xe ô tô cho S chở đi. Ngày hôm sau thì C gặp S lấy số tiền 7.000.000đồng rồi chia cho mỗi người 1.000.000đồng để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại C mua xăng, nhót.

Lần thứ năm: Vào khoảng giữa tháng 5 năm 2023, không nhớ ngày Đinh K, Đinh Văn X, Đinh Văn B và Đinh Văn T đến khu vực rừng thuộc tiểu khu 644, sử dụng cửa xăng do X cung cấp để cắt hạ 01 cây gỗ Ké, khối lượng gỗ là 3,213m³, K cắt

thành 04 khúc gỗ có kích thước (2,5x0,25x0,25)m và 01 cây gỗ SP, khối lượng gỗ là 0,641m³, K cắt vì mắc kẹt cây gỗ Ké nên bỏ lại tại hiện trường. Sau đó B và T kéo 04 khúc gỗ Ké xuống gần đường đi, X canh gác lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ rừng. Đến khoảng 02 giờ S ngày hôm sau thì K gọi điện thoại cho Lê Ngọc S điều khiển xe ô tô đến. Sau khi S đo gỗ thì nhóm K, X, T và B bốc gỗ lên xe ô tô cho S chở đi. Ngày hôm sau thì K gặp S lấy tiền 6.000.000đồng, rồi về chia cho mỗi người 1.000.000đồng để tiêu xài cá nhân, số tiền còn lại K mua xăng, nhớt.

Ngày 02/6/2023, Hạt Kiểm lâm huyện Đ, Ban Quản lý rừng phòng hộ Y, Công an huyện Đ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện tại khoảnh 5, tiểu khu 644 và khoảnh 3, tiểu khu 648 lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ Y quản lý, loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng TXB rừng thường xanh trung bình, TXN rừng thường xanh nghèo thuộc xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, phát hiện có 52 cây gỗ các loại; đường kính gốc từ 26cm đến 80cm bị cắt hạ trái phép, tổng khối lượng cây gỗ khoảng 48,898m³ (Trong đó có: 35 cây gỗ Bời lời, khối lượng khoảng 19,851m³; 07 cây gỗ Ké, khối lượng khoảng 20,641m³; 01 cây gỗ Trám trắng, khối lượng khoảng 0,676m³ và 09 cây gỗ SP, khối lượng khoảng 7,730m³). Ngoài ra khối lượng gỗ tròn còn lại hiện trường có khả năng thu giữ là 2,729m³. Tại hiện trường xác định, vỏ, thân, lá và mùn cưa của một số cây gỗ cũ đã mục, nát, bong vỏ, có một số gốc cây đã mọc chồi non cao từ 05cm đến 15cm và một số gốc cây gỗ mới, lá còn xanh. Xác định thời gian chặt hạ cây gỗ khoảng từ cuối tháng 12 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023.

Ngày 26/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tổ chức khám nghiệm hiện trường phát hiện tại khoảnh 5, tiểu khu 644 và khoảnh 3, tiểu khu 648 lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ Y quản lý, loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng TXB rừng thường xanh trung bình, TXN rừng thường xanh nghèo thuộc xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai phát hiện có 08 cây gỗ các loại, đường kính gốc từ 32cm đến 54cm bị cắt hạ trái phép, cây gỗ bị thiệt hại có khối lượng 6,712m³ (Trong đó có: 05 cây gỗ Bời lời, 03 cây gỗ Ké). Tại hiện trường xác định, vỏ, thân, lá và mùn cưa của một số cây gỗ cũ đã mục, nát, bong vỏ, có một số gốc cây đã mọc chồi non cao từ 05cm đến 15cm và một số gốc cây gỗ mới, lá còn xanh. Xác định thời gian chặt hạ cây gỗ khoảng từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023.

Ngày 21/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tổ chức khám nghiệm hiện trường phát hiện tại khoảnh 5, tiểu khu 644 lâm phần do Ban Quản lý rừng phòng hộ Y quản lý, loại rừng phòng hộ, trạng thái rừng TXB rừng thường xanh trung bình, TXN rừng thường xanh nghèo thuộc xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai phát hiện có 04 cây gỗ SP đường kính gốc từ 42cm đến 50cm bị cắt hạ trái phép, tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 3,971m³. Tại hiện trường xác định, vỏ, thân, lá và mùn cưa của một số cây gỗ cũ đã mục, nát, bong vỏ, có một số gốc cây đã mọc chồi non cao từ 20cm đến 1,5m. Xác định thời gian chặt hạ cây gỗ khoảng tháng 12 năm 2022.

+ Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-ĐGTS, ngày 24/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai xác định: Giá trị 60 cây gỗ có khối lượng 55,61m³ là 88.109.760đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-ĐGTS, ngày 30/11/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai xác định: Giá trị 04 cây gỗ SP; Khối lượng gỗ thiệt hại là 3,971m³, giá trị tiền là 4.963.750đồng.

Tổng giá trị thiệt hại 64 cây gỗ rừng có khối lượng gỗ 59,581m³ là 93.073.510đồng.

Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng phòng hộ tự nhiên của 64 cây gỗ (thuộc khoảnh 5, tiểu khu 644 và khoảnh 3, tiểu khu 648): Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai xác định; Hầu hết các cây gỗ đã bị cưa, xẻ lấy hết gỗ khỏi hiện trường, chỉ còn mùn cưa, ván bìa đã cũ, cành nhánh mục nát. Hiện trường tàn các cây gỗ đổ ngã đã cũ, cây đã tái sinh chồi và một số cây bụi mọc có chiều cao từ 20cm đến 1,5m nên không xác định Đ diện tích thiệt hại môi trường. Vì vậy Hội đồng định giá tài sản thống nhất không định giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng phòng hộ tự nhiên của từng cây gỗ.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 08/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Đinh Văn C, Đinh K, Đinh Văn S và Đinh Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn C, Đinh K, Đinh Văn S và Đinh Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 17; Điều 38, điểm b, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đinh Văn C từ 07 tháng đến 11 tháng tù.

Xử phạt Đinh K từ 07 tháng đến 11 tháng tù.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 17, điểm b, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đinh Văn S từ 06 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho bị cáo Đ hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 08 tháng.

Xử phạt Đinh Văn B 06 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho bị cáo Đ hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 08 tháng.

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đối với số tiền bồi thường thiệt hại mà các bị cáo đã nộp là 16.045.000đồng. Tuyên trả cho bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ Y.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu “STIHL” màu vàng + trắng, có 01 cái lam dài 70cm; 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu “Spanda365-Epa-HH21010133” màu cam, có 01 cái lam và 01 lưỡi cưa và 13 cục gỗ Bời lời có khối lượng 1.805m³.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử các bị cáo Đinh Văn C và Đinh Văn K mức thấp nhất khung hình phạt. Áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử Đinh Văn S và Đinh Văn B dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã Đ tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” của các bị cáo xảy ra tại địa bàn huyện Đ, tỉnh Gia Lai nên về thẩm quyền khởi tố điều tra, truy tố và xét xử thuộc các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Điều tra Viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo:

Khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2022 đến tháng 5 năm 2023, Đinh Văn C, Đinh K, Đinh Văn S và Đinh Văn B đã thực hiện hành vi khai thác cây gỗ trái phép, chủng loại cây gỗ Ké, Bời lời, SP, thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên tại tiểu khu 644, lâm phần của Ban quản lý rừng phòng hộ Y, thuộc xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai quản lý. Các bị cáo Đinh Văn C, Đinh K, Đinh Văn S và Đinh Văn B đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Bị cáo Đinh Văn C cùng các đối tượng khác tham gia khai thác trái phép 06 cây gỗ Ké và 05 cây gỗ Bời lời. Qua kiểm tra của các cơ quan chức năng xác định tổng khối lượng gỗ là 14,673m³. Tổng giá trị thiệt hại cây rừng là 24.842.910 đồng.

Bị cáo Đinh K cùng các đối tượng khác tham gia khai thác trái phép 04 cây gỗ Ké, 01 cây gỗ Bời lời và 01 cây gỗ SP. Qua kiểm tra của các cơ quan chức năng tổng khối lượng gỗ là 12,135m³. Tổng giá trị thiệt hại cây rừng là 20.522.930 đồng.

Bị cáo Đinh Văn S cùng các đối tượng khác tham gia khai thác trái phép 03 cây gỗ Ké và 01 cây gỗ Bời lời. Qua kiểm tra của các cơ quan chức năng tổng khối lượng gỗ là 8,281m³. Tổng giá trị thiệt hại cây rừng là 14.195.320 đồng.

Bị cáo Đinh Văn B tham gia cùng với các đối tượng khác khai thác trái phép 03 cây gỗ Ké và 01 cây gỗ Bời lời. Qua kiểm tra của các cơ quan chức năng tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 8,281m³. Tổng giá trị thiệt hại cây rừng là 14.195.320 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-ĐGTS, ngày 24/10/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai xác định: Giá trị 60 cây gỗ có khối lượng 55,61m³ là 88.109.760 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 26/KL-ĐGTS, ngày 30/11/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng huyện Đ, tỉnh Gia Lai xác định: Giá trị 04 cây gỗ SP; Khối lượng gỗ thiệt hại là 3,971m³, giá trị tiền là 4.963.750 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập Đ có trong hồ sơ vụ án. Xác định Đ các bị cáo khai thác gỗ thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên tại tiểu khu 644, lâm phần của Ban quản lý rừng phòng hộ Y thuộc xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai quản lý.

Bị cáo C cùng các đối tượng khác tham gia khai thác gỗ 04 lần với tổng khối lượng gỗ là 14,67m³; Bị cáo K cùng các đối tượng khác tham gia khai thác gỗ 04 lần với tổng khối lượng gỗ là 8,32m³; Bị cáo S và B cùng các đối tượng khác tham gia khai thác gỗ 02 lần với tổng khối lượng gỗ là 8,28m³.

Hành vi của các bị cáo đã rơi vào tình tiết định khung hình phạt Đ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự “*Khai thác trái phép rừng phòng hộ là rừng tự nhiên từ 07 mét khối (m³) đến dưới 15 mét khối (m³) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 05 mét khối (m³) đến dưới 10 mét khối (m³) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA*”. Từ những nhận định trên, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Đinh Văn C, Đinh K, Đinh Văn S và Đinh Văn B phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng tham gia thực hiện một hành vi tội phạm, trong đó Đinh Văn C và Đinh K đóng vai trò chính, vừa là người rử rê khởi xướng vừa là người thực hành, các bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn B đồng phạm với vai trò là người giúp sức, các bị cáo trực tiếp đóng đinh, kéo gỗ từ vị trí khai thác đến điểm tập kết để bốc gỗ lên xe ô tô. Trong quá trình thực hiện hành vi các bị cáo không có phân chia vai trò và nhiệm vụ cụ thể cho từng người nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn Đ quy định tại Điều 17 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả gây ra cho xã hội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi khai thác lâm sản của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến tài sản thuộc quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ Y thuộc xã Y, đồng thời hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái của rừng và quy phạm các quy định về quản lý bảo vệ rừng mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức Đ rằng rừng là thuộc sở hữu của toàn dân do Nhà nước quản lý, mọi hành vi xâm phạm, chặt phá, đốt và khai thác rừng đều trái phép. Rõ ràng các bị cáo đã có ý thức xem thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân của các bị cáo Đinh Văn C, Đinh K, Đinh Văn S và Đinh Văn B tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi gây hậu quả bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặt biệt khó khăn có trình độ học vấn thấp, ít hiểu biết về pháp luật nên dẫn đến hành vi phạm tội; Các bị cáo C và K thuộc hộ nghèo, là bộ đội xuất ngũ. Do đó, cũng cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi quyết định hình phạt Đ quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về căn cứ áp dụng pháp luật và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt áp dụng cho bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi của bị cáo và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị trên. Các bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn B Đ hưởng 03 tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy xét không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử các bị cáo hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo là thỏa đáng mà vẫn có tác dụng giáo dục, trừng trị người phạm tội trong chính sách nhân đạo về hình sự của Nhà nước ta.

Đối với bị cáo Đinh Văn C và Đinh K mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nhưng trong vụ án này tham gia với vai trò rủ rập, khởi sự và tham gia thực hiện hành vi nhiều lần, để đảm bảo cho việc tuyên truyền pháp luật và phục vụ cho tình hình an ninh chính trị tại địa phương và công tác tuyên truyền pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

Về căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng vụ án và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm là có cơ sở đúng pháp luật.

Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo Đ hưởng mức án thấp nhất. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt Đ áp dụng tương xứng đối với từng bị cáo.

[5] Trong vụ án này, T sinh năm 2009 tham gia cùng khai thác trái phép với tổng khối lượng gỗ bị thiệt hại là 13,247m³. Tính đến thời điểm vi phạm, T chưa đủ 16 tuổi nên không truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Đinh Văn L, Đinh Văn X, Đinh Văn T, Đinh Văn B, Đinh C, Đinh Văn Đ, Đinh Văn G, Đinh Văn N, và Đinh Văn L. Các đối tượng này thực hiện hành vi khai thác cây gỗ rừng trái phép tại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên với khối lượng gỗ bị thiệt hại dưới 07m³. Bên cạnh đó các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ nên hành vi của các đối tượng này không cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lê Ngọc S có hành vi mua bán trái phép gỗ thông thường với số lượng 13 khúc gỗ Bời lời, khối lượng gỗ là 1,805 m³. Trước lần vi phạm này, Lê Ngọc S chưa có tiền án, tiền sự về hành vi khai thác, tàng trữ, vận chuyển, chế biến hoặc mua bán trái phép gỗ hoặc thực vật rừng ngoài gỗ nên hành vi của Lê Ngọc S không cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”, quy định tại Điều 232 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của T, Đinh Văn L, Đinh Văn X, Đinh Văn T, Đinh Văn B, Đinh C, Đinh Văn Đ, Đinh Văn G, Đinh Văn N, và Đinh Văn L và Lê Ngọc S hành vi không

đủ yếu cấu thành tội phạm nên không bị xử lý về hành sự. Nhưng hành vi của các đối tượng này vi phạm pháp luật về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản nên đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính theo quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này các bị cáo và các đối tượng cùng tham gia và cùng hưởng lợi từ việc khai thác nên tổng giá trị thiệt hại phải bồi thường chia đều cho bị cáo và các đối tượng cùng tham gia trong từng lần cụ thể.

Các bị cáo Đinh Văn C đã nộp 5.945.000 đồng; Đinh Văn K đã nộp 4.420.000 đồng; Đinh Văn S đã nộp 2.840.000 đồng; Đinh Văn B đã nộp 2.840.000 đồng. Đối với số tiền 16.045.000 đồng các bị cáo đã nộp tiền bồi thường thiệt hại kèm theo hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử tuyên trả cho bị hại là Ban quản lý rừng phòng hộ Y.

Các đối tượng T, Đinh Văn B, Đinh Văn L, Đinh Văn G và Đinh Văn N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại tổng số tiền 8.882.000 đồng. Số tiền này chờ xử lý vi phạm hành chính không chuyển theo hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ Y, không yêu cầu các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án phải tiếp tục bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét đề giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: Thu giữ 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu “STIHL” màu vàng + trắng, có 01 cái lam dài 70cm; 01 máy cưa xăng, nhãn hiệu “Spanda365-Epa-HH21010133” màu cam, có 01 cái lam và 01 lưỡi cưa và 13 cục gỗ Bời lời có khối lượng 1.805m³. Xét thấy đây là công cụ các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và tang vật còn giá trị sử dụng tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặt biệt khó khăn, nên bị cáo có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm d Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tòa bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn C, Đinh K, Đinh Văn S và Đinh Văn B phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 17; Điều 38, điểm b, điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đinh Văn C 07 (bảy) tháng tù. Trừ 02 (hai) tháng 29 (hai mươi chín) ngày tạm giam trước đó, bị cáo còn phải chấp hành 04 (bốn) tháng 01 (ngày) ngày tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Xử phạt Đinh K từ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; Điều 17, điểm b, điểm i điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Đinh Văn S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo Đ hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30/7/2024.

Xử phạt Đinh Văn B 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo Đ hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 30/7/2024.

Giao các bị cáo Đinh Văn S và Đinh Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người Đ hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người Đ hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền bồi thường thiệt hại mà các bị cáo đã nộp là 16.045.000đồng (mười sáu triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Tuyên trả cho bị hại Ban quản lý rừng phòng hộ Y.

Ban quản lý rừng phòng hộ Y, không yêu cầu các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án phải tiếp tục bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét để giải quyết.

[3] Về vật chứng vụ án và án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 20/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử lý vật chứng và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 máy cửa xăng, nhãn hiệu “STIHL” màu vàng + trắng, có 01 cái lam dài 70cm; 01 máy cửa xăng, nhãn hiệu “Spanda365-Epa-HH21010133” màu cam, có 01 cái lam và 01 lưỡi cửa và 13 cục gỗ Bồi lờ có khối lượng 1.805m³.

Đặc điểm, tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đinh Văn C, Đinh K, Đinh Văn S và Đinh Văn B.

[4] Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30/7/2024) các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Đ bản án hoặc kể từ ngày bản án Đ niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

- Bị cáo và những người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Ngọc Bình